

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 280/2020/HS-PT

Ngày 06 – 11 – 2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Triết.

Các Thẩm phán: Ông Văn Công Dân, bà Nguyễn Thị Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hương G - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2020, tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 271/2020/TLPT-HS ngày 01 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Lê Thị Bích V về tội “Buôn bán hàng cấm”, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2020/HS-ST ngày 28/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Lê Thị Bích V**, sinh năm: 1990, tại tỉnh Gia Lai; nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố Z, phường TL, thành phố P, tỉnh Gia Lai; chỗ ở hiện nay: Thôn J, xã EP, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12; con ông Lê Xuân B và bà Nguyễn Thị M; bị cáo có chồng là Nguyễn Quang C và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị Bích V và Trần Quang G là bạn bè với nhau. Trong quá trình làm ăn, V và G có nợ tiền người tên D (không rõ nhân thân lai lịch) và nhiều lần bị D đòi nợ nhưng V và G không có tiền trả nên vào tối ngày 12/5/2018 G rủ V đi

tỉnh Kon Tum lấy pháo rồi vào tỉnh Đắk Lắk bán lấy tiền trả nợ cho D thì V đồng ý. Sau đó, G liên hệ với Nguyễn Văn T, sinh năm 1976, trú tại PĐ, phường PĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai để mua pháo và thỏa thuận T sẽ chuyển pháo về thành phố P, tỉnh Gia Lai cho G. Đến ngày 13/5/2018, T không vận chuyển pháo về thành phố P, tỉnh Gia Lai giao cho G được, do pháo nhiều nên G và V thuê Taxi của hãng TS (không rõ nhân thân, lai lịch của người điều khiển xe taxi cũng như biển kiểm soát xe taxi) đi xã PY, huyện NH, tỉnh Kon Tum gặp T để lấy pháo. Trên đường đi, G có nói với V “Khi mua pháo sẽ không trả tiền cho ông T”. Ngoài ra, trên đường đi V còn lấy điện thoại của G nói chuyện với T về nội dung xin T giao pháo trước cho V và G còn tiền thì sẽ thanh toán sau. Khi đến nhà của bà Khổng Thị Kim N, sinh năm 1993, trú tại thôn I, xã PY, huyện NH, tỉnh Kon Tum thì G và V gặp T, tại đây T giao cho G và V 04 thùng giấy carton bên trong đựng pháo bỏ lên xe taxi rồi đi về thành phố P, tỉnh Gia Lai, khi về đến quán ăn do T thuê kinh doanh lấy thêm 01 thùng giấy carton bên trong đựng pháo, loại pháo diêm, tổng cộng 05 thùng carton đựng pháo mua của T. Sau đó, G và V đi đến huyện Đ, tỉnh Gia Lai bán 01 thùng pháo diêm cho một nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch ở đâu) nhưng chưa trả tiền. Tiếp đi, G và V thuê taxi biển số đăng ký 81A – 090.xx do anh Trần Quốc V điều khiển chở G và V cùng 04 thùng giấy carton đựng pháo lưu thông trên đường Hồ Chí Minh vào tỉnh Đắk Lắk để bán pháo lấy tiền trả nợ cho D. Đến khoảng 23 giờ 45 phút cùng ngày, khi xe taxi của anh V điều khiển chở G và V đến địa phận xã PD, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk thì bị Trạm cảnh sát giao thông huyện KB chặn xe, kiểm tra và thu giữ 04 thùng pháo đựng trong thùng carton, trong đó: đựng trong 84 khối hình hộp màu vàng có kích thước 8,5cm x 1,5cm, có in chữ nước ngoài, mỗi hộp có nhiều thanh có dạng hình trụ đen dài 3,5cm, đường kính 0,4cm; đựng trong 19 khối hình hộp có kích thước 14cm x 14cm x 12cm, in chữ nước ngoài, bên trong có 36 ống dạng hình trụ dài 12cm, đường kính 2,5cm, có gắn dây màu xanh; đựng trong 28 khối hình hộp có kích thước 17,5cm x 17,5cm x 12cm, có in chữ nước ngoài, bên trong có 49 ống dạng hình trụ dài 12cm, đường kính 2,5cm, có gắn dây dẫn màu xanh.

Tại biên bản cân khối lượng ngày 14/5/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Krông Búk đã xác định khối lượng như sau:

- Đựng trong 84 khối hình hộp màu vàng có kích thước 8,5cm x 1,5cm, có in chữ nước ngoài, mỗi hộp có nhiều thanh có dạng hình trụ đen dài 3,5cm, đường kính 0,4cm; tổng trọng lượng là 04kg;

- Đựng trong 19 khối hình hộp có kích thước 14cm x 14cm x 12cm, in chữ nước ngoài, bên trong có 36 ống dạng hình trụ dài 12cm, đường kính 2,5cm, có gắn dây màu xanh; tổng trọng lượng 26kg;

- Đựng trong 28 khối hình hộp có kích thước 17,5cm x 17,5cm x 12cm, có in chữ nước ngoài, bên trong có 49 ống dạng hình trụ dài 12cm, đường kính 2,5cm, có gắn dây dẫn màu xanh; tổng trọng lượng 50kg.

Tại bản Kết luận giám định số 2160/C54B ngày 16/5/2018 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- 05 khối hình hộp màu vàng, có kích thước 8,5cm x 1,5cm có in chữ nước ngoài, mỗi hộp có nhiều thanh có dạng hình trụ đen dài 3,5cm, đường kính 0,4cm gửi giám định đều là pháo nổ.

- 01 khối hình hộp, có kích thước 14cm x 14cm x 12cm có in chữ nước ngoài, bên trong có 36 ống dạng hình trụ dài 12cm, đường kính 2,5cm, có gắn dây dẫn màu xanh gửi giám định là pháp có đầy đủ đặc tính của pháp nổ. Trong mẫu vật có chứa thành phần thuốc pháo, khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu.

- 01 khối hình hộp có kích thước 17,5cm x 17,5cm x 12cm, có in chữ nước ngoài, bên trong có 49 ống dạng hình trụ dài 12cm, đường kính 2,5cm, có gắn dây dẫn màu xanh gửi giám định là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ. Trong mẫu vật có chứa thành phần thuốc pháo, khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2020/HS-ST ngày 28/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk đã quyết định:

Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Bích V phạm tội Buôn bán hàng cấm

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Bích V 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/8/2020, bị cáo Lê Thị Bích V có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt bị cáo và phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, khẳng định: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt 05 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Các tình tiết giảm nhẹ đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đầy

đủ, sau khi xét xử sơ thẩm xong, bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Xét đơn xin hoãn phiên tòa của bị cáo Lê Thị Bích V với lý do bị cáo đang bị tụt huyết áp, phải nhập viện để điều trị. Tuy nhiên, bị cáo không cung cấp được xác nhận của cơ quan có thẩm quyền nên lý do xin hoãn phiên tòa của bị cáo là không chính đáng. Do vậy, căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, vì động cơ tư lợi cá nhân nên vào ngày 13/5/2018, Lê Thị Bích V cùng với Trần Quang G đã có hành vi buôn bán hàng cấm là pháo nổ và pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ với tổng khối lượng là 80kg. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội Buôn bán hàng cấm theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 190 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo của bị cáo đề nghị HĐXX áp dụng các điểm h, t khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, HĐXX thấy rằng:

[3.1]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với các loại hàng hóa mà nhà nước cấm kinh doanh nên không áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3.2]. Quá trình điều tra, ban đầu bị cáo cho rằng bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một mình, Trần Quang G chỉ là người được bị cáo rủ đi chơi cùng, không biết việc bị cáo buôn bán pháo nổ. Sau khi Tòa án nhân dân huyện Krông Búk có Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2018/QĐXXST – HS ngày 09/10/2018, bị cáo có Đơn khiếu nại cho rằng Trần Quang G nhờ bị cáo đứng ra

nhận tội do bị cáo chưa từng phạm tội và đang nuôi con nhỏ nên chỉ bị xử phạt hành chính, còn bị cáo không biết gì về hành vi phạm tội của G. Sau đó, bị cáo mới thừa nhận để có tiền trả nợ cho một người đàn ông tên D (không rõ nhân thân, lai lịch) nên bị cáo đã cùng với G sang tỉnh Kon Tum lấy pháo rồi vào tỉnh Đắk Lắk bán để lấy tiền trả nợ. Như vậy, bị cáo đã có hành vi không thành khẩn khai báo, khai báo quanh co nhằm trốn tránh trách nhiệm, gây khó khăn cho công tác điều tra. Do đó, việc bị cáo khai nhận ra hành vi phạm tội của Trần Quang G chỉ được coi là tình tiết giảm nhẹ “người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS chứ không phải là tình tiết giảm nhẹ “người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án” được quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3.3]. Xét mức hình phạt 05 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo để cho bị cáo được hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt. Sau khi xét xử sơ thẩm xong, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới, do đó kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo là không có căn cứ để chấp nhận.

[4]. Do không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351, điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị Bích V. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 23/2020/HS-ST ngày 28/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk.

[2] Điều luật áp dụng và mức hình phạt

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 190; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Thị Bích V 05 (năm) năm tù về tội Buôn bán hàng cấm. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt thi hành án.

[3] Về án phí: Bị cáo Lê Thị Bích V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- TAND huyện Krông Búk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Công an huyện Krông Búk;
- Chi cục THADS huyện KB;
- THA Hình sự huyện Krông Búk;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Triết